

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 07 – 4 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn N; tên gọi khác: N, sinh ngày: 10/5/2001; tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm 4, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột: 02 người; vợ: Tạ Hồng P; con: 01 người; tiền án 02 lần. Lần thứ nhất: Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên phạt 02 năm tù về tội “rộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm C khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Lần thứ hai: Ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt N phải chấp hành là 02 năm 09 tháng, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020, chưa thi hành các khoản án phí và trách nhiệm dân sự; nhân thân: Đang cai nghiện theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 273/2020 ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (có mặt).

*Bị hại:* Chị Lý Kiều O, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 2/17, đường B, khóm 1, phường 4, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2020, khi điều khiển xe mô tô 69R1-3058 đi từ trung tâm thành phố M về hướng đầu lộ Tân Thành. N chờ đối tượng Nguyễn Vũ L (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) ngồi phía sau đến đoạn đường K thuộc khóm 9, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau, thì L phát hiện bà Lý Kiều O đang điều khiển xe mô tô biển số 69K6- 8612 có đeo túi xách bên hông nên ra hiệu cho N quay đầu xe lại chạy phía sau bà O một đoạn. Khi thấy vắng người, N điều khiển xe ép sát vào xe của bà Lý Kiều O, L ngồi phía sau dùng tay giật lấy túi xách bà O đang đeo rồi điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường về hướng thành phố Cà Mau.

Lúc 02 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, bà O đến trình báo tại Công an phường 6, thành phố Cà Mau về sự việc nêu trên.

Bên trong túi xách của O bị cướp giật gồm: Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đen; 02 giấy chứng minh nhân dân tên Lý Kiều O và Phạm Ngọc T; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 69C-12.700 và xe 69K6- 8612; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank tên Lý Kiều O.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: tính vào thời điểm tháng 10/2017, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 giá trị còn lại là 60% = 4.200.000đ; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng, giá trị còn lại 85% 300.000 đồng x 85% = 255.000 đồng. Tổng cộng 4.455.000 đồng.

Vào khoảng 03 giờ ngày 25/10/2020, lực lượng tuần tra Tổ 21 công an tỉnh Cà Mau phát hiện các đối tượng: Huỳnh Văn L, Lê Văn T, Lương Văn N cùng ngồi trên xe mô tô Wave biển số 69R1- 3058 ở khu vực sân bay Cà Mau, nên mời cả 03 đối tượng trên về làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đối tượng Lương Văn N khai nhận hành vi cướp giật tài sản vào ngày 19/10/2020 tại phường 6, thành phố M.

Quá trình điều và tại phiên tòa Lương Văn N khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 19/10/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 69R1-3058 chở Nguyễn Văn L (thường gọi nhóc Bọ, chưa xác định nhân thân, địa chỉ cụ thể) đến khu vực gần bến xe Cà Mau thuộc phường 6, thành phố Cà Mau thì L thấy một người phụ nữ điều khiển xe tay ga đang chạy ngược chiều có đeo 01 túi xách trên vai. L kêu N quay đầu xe lại để giật túi xách của người này, N đồng ý quay xe lại và bám theo, N tăng ga áp sát xe của người phụ nữ, L dùng tay giật lấy túi xách. Sau khi giật được túi xách của O thì N tăng tốc chạy về hướng Trung tâm thành phố Cà Mau. Khi đến đầu lộ Tân Thành, thành phố Cà Mau thì L xuống xe và chia tài sản cướp giật với N. L nói tài sản cướp giật được là 1.006.000 đồng, và đưa cho N 500.000 đồng, số tiền còn lại L giữ, túi xách L vứt bỏ trên đường đi, cụ thể vứt ở đâu N không nhớ rõ.

Ngày 19/10/2020 ông Tô Văn X ngụ khóm 2, phường T, thành phố M nhặt được trên đường tuyến từ Cầu N về cầu T Tơ thuộc khóm 2, phường T các loại giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Lý Kiều O; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe 69C1-22700 và 69K6- 8612; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank tên Lý Kiều O, ông X nộp các loại giấy tờ trên cho Công an phường T. Ngày

13/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau đã trả các giấy tờ nói trên cho chị O. Hiện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường 5.955.000 đồng đối với tiền, điện thoại, túi xách bị thiệt hại.

Đối với xe mô tô biển số 69R1- 3058 là do N mượn của Danh Thị Ngọc D, sinh năm 1995 ngụ khóm 4, phường 8, thành phố CM. D không biết việc N sử dụng xe trên đi cướp giật tài sản. Vì vậy, ngày 02/12/2020 đã trả lại xe trên cho Duy.

Tại Cáo trạng số: 66/KSĐT-KT ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản" và căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không buộc bị cáo phải bồi thường nhưng đề nghị truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo cướp giật mà có để thu ngân sách nhà nước

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: lời khai của bị hại Lý Kiều O, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 19/10/2020 trên đoạn đường từ đầu lộ T về hướng thành phố M, lợi dụng sự sơ hở của chị Lý Kiều O, bị cáo Lương Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Vũ L áp sát xe bị hại Lý Kiều O để Nguyễn Vũ L giật túi xách của chị Lý Kiều O bên trong có nhiều giấy tờ và tài sản có giá trị 5.955.000 đồng.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác, mà gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô ép sát xe bị hại đây là nguồn nguy hiểm dễ gây tai nạn cho bị hại. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng "dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020, chưa thi hành các khoản án phí và trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Dù có giảm nhẹ nhưng với tính chất, mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại, có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nhưng đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo khai do L chia cho bị cáo. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Vũ L hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên tách ra giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau, nên không xem xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N (Nhân) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 03 (ba ) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Buộc bị cáo Lương Văn N nộp lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp là 200.000 đồng ( chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Phạm Kim Cường**